

Số: /TB-TT&CN

Cao Bằng, ngày 16 tháng 01 năm 2023

THÔNG BÁO
TÌNH HÌNH DỊCH HẠI 1 THÁNG
(Từ ngày 15 tháng 12 năm 2022 đến ngày 15 tháng 01 năm 2023)

I. TÌNH HÌNH THỜI TIẾT VÀ SINH TRƯỞNG CỦA CÂY TRỒNG

1. Thời tiết:

Nhiệt độ: Trung bình 14⁰C - Cao 24⁰C - Thấp 4⁰C

Ẩm độ: Trung bình 59 %

Nhận xét: Trong tháng trời rét, có nơi rét đậm, trời nhiều mây, đêm và sáng sớm có sương mù, trưa chiều giảm mây trời hửng nắng, cây trồng vụ Đông sinh trưởng và phát triển tương đối tốt, sâu, bệnh phát sinh và gây hại nhẹ - trung bình.

2. Cây trồng và giai đoạn sinh trưởng

Cây trồng	Giai đoạn sinh trưởng	Diện tích gieo trồng/Diện tích kế hoạch (ha)
Cây mía: - Mía lưu gốc - Mía trồng mới	Tích lũy đường – Thu hoạch	2.761,11/2.945,0 ha, đạt 93,75% KH.
Cây sắn	Đang thu hoạch	3.023,94/2.026,0 ha, đạt 149,3 % KH.
Cây dong riềng	Đang thu hoạch	474,94/371,0 ha, đạt 128,02 % KH.
Rau các loại	Các giai đoạn sinh trưởng	1.500 ha
Cây ăn quả (cam, quýt)	Chín	539,41 ha
Khoai tây	Phát triển thân lá	120 ha
Thuốc lá	Tiếp tục trồng	3.159 ha
Thạch đen	Phát triển thân lá	

II. NHẬN XÉT TÌNH HÌNH DỊCH HẠI 1 THÁNG QUA

1. Rau các loại

- Sâu xanh: Mật độ phổ biến 1 - 3 con/m².
- Sâu tơ: Mật độ phổ biến 3 - 6 con/m².
- Rệp: Tỷ lệ hại phổ biến 3 - 9 % cây C1 - 3.
- Bệnh sương mai: Tỷ lệ hại phổ biến 2 - 4 % cây C1.

2. Cây thuốc lá

- Sâu xanh: Mật độ phổ biến 1 - 2 con/m².
- Sâu xám: Mật độ phổ biến 1 con/m².
- Rệp: Tỷ lệ hại phổ biến 3 - 7 % cây C1.
- Bệnh sương mai: Tỷ lệ hại phổ biến 2 - 3 % cây C1.

Ngoài ra còn có sâu khoang, bệnh thán thư ... gây hại nhẹ.

3. Cây khoai tây

- Sâu xám: Mật độ phổ biến 1 con/m².
- Rệp sáp: Tỷ lệ hại phổ biến 2 - 7 % cây C1.
- Bệnh mốc sương: Tỷ lệ hại phổ biến 2 - 4 % cây C1.

4. Cây ăn quả (cam, quýt)

- Sâu đục thân: Tỷ lệ hại phổ biến 1 - 2 % cây C1.
- Sâu đục cành: Tỷ lệ hại phổ biến 1 - 2 % cành C1.
- Rệp muội: Tỷ lệ hại phổ biến 2 - 3 % cành C1.
- Bệnh vàng lá thối rễ: Tỷ lệ hại phổ biến 3 - 5 % cây, cao 12 - 15 % cây, C2 -3, diện tích nhiễm 52,0 ha. Năm 2021 tỷ lệ hại thấp chưa đến nhiễm.

5. Cây mía

- Rệp xơ trắng: Tỷ lệ hại phổ biến 3 - 7 % cây C1.
- Sâu đục thân: Tỷ lệ hại phổ biến 1 - 2 % cây C1.
- Bệnh đốm bẹ lá: Tỷ lệ hại phổ biến 3 - 6 % lá C1 - 3.
- Bệnh đốm vòng: Tỷ lệ hại phổ biến 3 - 6 % lá C1- 3.
- Bệnh gỉ sắt: Tỷ lệ hại phổ biến 3 - 5 % lá C1.

6. Cây trồng khác: Sâu bệnh phát sinh gây hại nhẹ.

III. DỰ KIẾN TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI TRONG THÁNG TỚI

1. Trên cây rau các loại: Sâu tơ, sâu xanh, rệp, bệnh sương mai... tiếp tục gây hại.

2. Trên cây thuốc lá: Sâu xanh, sâu xám, rệp, bệnh sương mai... tiếp tục gây hại.

3. Trên cây khoai tây: Sâu xám, rệp sáp, bệnh mốc sương... tiếp tục gây hại.

4. Trên cây ăn quả (cam quýt): Sâu đục thân, rệp muội, bệnh phấn trắng, bệnh vàng lá thối rễ... tiếp tục gây hại.

5. Trên cây mía: Rệp xơ trắng, sâu đục thân, bệnh đốm bẹ lá, bệnh đốm vòng, bệnh gỉ sắt... tiếp tục gây hại.

6. Trên cây trồng khác: Sâu bệnh phát sinh gây hại nhẹ.

IV. ĐỀ NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ HOẶC CÁC CHỦ TRƯỞNG CẦN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN Ở ĐỊA PHƯƠNG

1. Trên cây rau

- Sâu tơ, sâu xanh, rệp: Sử dụng thuốc Tasieu 5WG, Altach 5EC, Vua rầy rệp...để phun.

- Bệnh sương mai: Sử dụng thuốc Man xanh, Daconil 75WG, Kamsu 2SL, Anvil 5SL...để phun.

2. Trên cây thuốc lá

- Sâu xanh, sâu xám, rệp: Sử dụng thuốc Tasieu 5 WG, Altach 5EC, Đại Bàng mỹ, Bafurit... để phun.

- Bệnh sương mai, bệnh thán thư: Sử dụng thuốc Daconil 75WG, Man xanh, Vida 5WG, Vua nấm... để phun.

3. Trên cây khoai tây

- Sâu xám, rệp sáp: Sử dụng Tasieu 5 WG, Vua rầy rệp, Bafurit... để phun.

- Bệnh sương mai: Sử dụng thuốc Daconil 75WG, Man xanh, Vida 5WG, Vua nấm... để phun.

4. Trên cây cam quýt

Bệnh vàng lá thối rễ: Sử dụng thuốc Anvil 5SL, Daconil 75WG, Ridomil Gold 68WG..., Thuốc trừ rệp sáp và tuyến trùng hại rễ để tưới vào gốc cây, bổ sung nấm đối kháng Trichoderma tiêu diệt nấm bệnh trong đất. Những cây bị bệnh nặng không có khả năng cho năng suất tiến hành chặt bỏ và thu gom toàn bộ cây, bộ phận cây bị bệnh đem tiêu hủy, rắc vôi bột vào hố gốc đã đào để khử trùng đất.

Chú ý: *Đọc kỹ hướng dẫn trên bao bì trước khi sử dụng thuốc.*

5. Trên các cây trồng khác: Tiếp tục điều tra, theo dõi thường xuyên phát hiện sớm, dự tính, dự báo kịp thời các đối tượng gây hại cây trồng để chủ động phòng trừ./.

Nơi nhận:

- Cục BVTV (P. BVTV);
- TT BVTV Phía Bắc;
- Sở Nông nghiệp & PTNT;
- UBND các huyện, thành phố;
- Hội Nông dân; Hội LHPNVN tỉnh;
- Lưu: VT, TTBVTV.

CHI CỤC TRƯỞNG

Hoàng Minh Đạt

DIỆN TÍCH, MẬT ĐỘ VÀ PHÂN BỐ MỘT SỐ ĐỐI TƯỢNG SINH VẬT GÂY HẠI CHÍNH
(Từ ngày 15 tháng 12 năm 2022 đến ngày 15 tháng 01 năm 2023)

TT	Cây trồng	GDST cây trồng	Tên dịch hại	Phân bố	Mật độ (con/m ²)		Diện tích nhiễm (ha)					DTN so với CKNT (ha)	DTPT (ha)
					Tỉ lệ (%)								
					Phổ biến	Cao	Tổng	DT chưa PT kỳ trước	Nhẹ, TB	Nặng	Mất trắng		
1	Cây Cam quýt	Quả chín	Bệnh Vàng lá thối rễ	Trùng Khánh	3 – 5	12 - 15	52,0		52,0			+ 52,0	52,0